

Bản án số: 30/2017/DS-ST.
Ngày: 15/8/2017
V/v Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Mỹ Hạnh**

- *Các Hội thẩm nhân dân*

1/ Ông Huỳnh Văn Lơ

2/ Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Thuận Phát**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa: Ông **Trương Minh Điền**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2017/TLST – DS ngày 30/5/2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/QĐXXST – DS ngày 12/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số 266-268 đường N, quận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Huy K**, chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông **Mã Hà BN** - Trưởng phòng giao dịch thị xã Ngã Năm. (Có mặt)

Địa chỉ: khóm, phường, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Theo văn bản ủy quyền số 119/2017/GUQ-CNST ngày 20/02/2017.

2. Bị đơn: Ông **Trần Tấn K, sinh năm 1967 (vắng mặt)**

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Phan Thị U, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào ngày 21/01/2015 Ngân hàng TMCP S có ký kết hợp đồng vay vốn lãi chia đều số LD1418400322. Theo hợp đồng thì Ngân hàng TMCP S cho ông K vay số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng) vào ngày 03/7/2014 với điều kiện thỏa thuận: thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng; phương thức trả nợ vốn gốc được chia thành 36 kỳ, kỳ hạn trả nợ mỗi tháng 01 lần, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 31/8/2014, các kỳ trả nợ tiếp theo vào ngày cuối tháng dương lịch hàng tháng. Kỳ trả nợ cuối cùng sẽ trả vào ngày đáo hạn cuối cùng được quy định trong hợp đồng. Số tiền trả mỗi kỳ là 3.527.000đồng (Ba triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn đồng); số tiền trả kỳ cuối là 3.555.000đồng (Ba triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng). Lãi suất để tính số vốn và lãi định kỳ mà bên vay phải trả cho Ngân hàng TMCP S là 0,75%/tháng, lãi quá hạn là 0,75% x 150%, tương đương với lãi suất thực tế của khoản cho vay được ấn định theo quy định tại hợp đồng. Thời điểm trả hết nợ vay là 03/7/2017. Quá trình giao dịch đến ngày 31/5/2015 ông K không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận để phát sinh nợ quá hạn vi phạm đồng đã ký kết với ngân hàng mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đến nhà ông K để thương lượng nhưng ông K đều vắng nhà. Từ ngày 31/5/2015 đến ngày 22/02/2017 ông K còn nợ ngân hàng vốn gốc: 72.230.000đồng, lãi tồn đọng tạm tính từ 31/6/2015 đến 15/8/2017 là 20.175.000đồng, lãi quá hạn 10.706.534đồng. Tổng cộng 103.111.534đồng.

Ngày 22/02/2017 Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K và bà U có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền 94.565.677đồng. Trong đó vốn gốc 72.230.000đồng, lãi trong hạn 15.825.000đồng từ 31/5/2015 đến 22/02/2017 và lãi quá hạn 6.510.677đồng (tính từ ngày 30/6/2015 đến 22/02/2017). Tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông K và bà U trả cho ngân hàng tổng số tiền là 103.111.534đồng. Trong đó vốn gốc 72.230.000đồng, lãi trong hạn từ 31/5/2015 đến 15/8/2017 là 20.175.000đồng, lãi quá hạn từ ngày 30/6/2015 đến 15/8/2017 là 10.706.534đồng và tiếp tục tính lãi đến khi ông K trả dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi tòa án thụ lý vụ án có tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng cho ông K, bà U theo đúng địa chỉ ghi trên hợp đồng đã ký với ngân hàng nhưng ông K, bà U thường xuyên vắng mặt tại nhà. Ông K, bà U cũng không cung cấp địa chỉ nơi chuyển đến. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa ngày 28/7/2017 ông K, bà U vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay ông K, bà U vẫn vắng mặt không có lý do. Theo yêu cầu của đại diện nguyên đơn cũng như đề

ngợi của đại diện Viện kiểm sát yêu cầu tiếp tục giải quyết vụ án vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử nghĩ nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông K, bà U.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn ông Mã Hà BN đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà U cùng có nghĩa vụ trả nợ với ông K. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy, việc đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện nên áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[2] Vào ngày 21/01/2015 Ngân hàng TMCP S có ký kết hợp đồng vay vốn lãi chia đều số LD1418400322. Theo hợp đồng thì Ngân hàng TMCP S cho ông K vay số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) vào ngày 03/7/2014 với điều kiện thỏa thuận: thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng; phương thức trả nợ vốn gốc được chia thành 36 kỳ, kỳ hạn trả nợ mỗi tháng 01 lần, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 31/8/2014, các kỳ trả nợ tiếp theo vào ngày cuối tháng dương lịch hàng tháng. Kỳ trả nợ cuối cùng sẽ trả vào ngày đáo hạn cuối cùng được quy định trong hợp đồng. Số tiền trả mỗi kỳ là 3.527.000đồng (Ba triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn đồng); số tiền trả kỳ cuối là 3.555.000đồng (Ba triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng). Lãi suất để tính số vốn và lãi định kỳ mà bên vay phải trả cho Sacombank là 0,75%/tháng, lãi quá hạn 0,75% x 150%, tương đương với lãi suất thực tế của khoản cho vay được ấn định theo quy định tại hợp đồng. Thời điểm trả hết nợ vay là 03/7/2017. Việc hai bên có ký kết hợp đồng là có xảy ra trên thực tế. Sau khi ký kết hợp đồng vay phía ông K cũng trả vốn và đóng lãi cho phía ngân hàng nhưng kể từ ngày 31/5/2015 đến nay ông K không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận để phát sinh nợ quá hạn mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đến nhà ông K để thông báo nợ nhưng ông K đều vắng nhà, cũng không thông báo cho phía ngân hàng biết hiện tại ông đang ở đâu. Như vậy, ông K đã vi phạm đồng đã ký kết với ngân hàng. Cho nên tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông K trả nợ cho ngân hàng tổng cộng là 103.111.534đồng. Trong đó vốn gốc đến ngày 15/8/2017 là 72.230.000 đồng, lãi suất trong hạn từ ngày 31/5/2015 đến ngày 15/8/2017 là 20.175.000 đồng, lãi suất quá hạn từ ngày 30/6/2015 đến ngày 15/8/2017 là 10.706.534 đồng. Xét yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở nghĩ nên căn cứ các Điều 471, 474 và 476 Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Tại tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát thị xã Ngã Năm phát biểu: Việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật. Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD 1418400322 ngày 03/7/2014, khi hai bên ký kết có thỏa thuận thời hạn trả nợ gốc hàng tháng, đến ngày 31/5/2015 ông K bắt đầu ngưng trả vốn lãi cho ngân hàng nên ông K đã vi phạm hợp đồng với ngân hàng và tại phiên tòa đại diện ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông K trả nợ cho ngân hàng là hoàn

toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của ngân hàng.

[4] Án phí ông K phải chịu 5.155.576 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Áp dụng các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*** Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Trần Tấn K trả tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP S;

[2] Buộc ông Trần Tấn K trả cho Ngân hàng TMCP S (do Phòng giao dịch thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng đại diện nhận) số tiền gốc và lãi là **103.111.534 đồng** (Một trăm lẻ ba triệu, một trăm mười một ngàn, năm trăm ba mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đình chỉ phần yêu cầu của Ngân hàng TMCP S về việc yêu cầu Phan Thị U cùng có trách nhiệm trả nợ vay cho ngân hàng.

[3] Về án phí sơ thẩm:

- Ông K nộp 5.155.576 đồng. Ngân hàng TMCP S được trả lại tiền tạm ứng án phí 2.364.142 đồng theo biên lai thu số 0004602 ngày 15/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

- *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có*

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND hị xã Ngã Năm;
- THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Ngô Thị Mỹ Hạnh

